

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Pháp luật

Mã ngành: 5380101

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT, tốt nghiệp trung cấp trở lên, có đủ sức khỏe để học tập. Học sinh tốt nghiệp THCS học các môn văn hóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tốt nghiệp trung cấp trở lên được miễn học các môn học chung.

Thời gian đào tạo: 1 đến 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho người học những kiến thức nền tảng, quan trọng của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt nam. Ngoài ra, người học còn nắm vững được trình tự giải quyết một vụ án dân sự, hình sự theo đúng quy định của pháp luật, trình tự thực hiện các thủ tục hành chính thông dụng. Giúp cho học sinh thành thạo các nghiệp vụ tư pháp với vai trò là một cán bộ tư pháp ở cơ sở

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi học xong chương trình người học có khả năng:

a. Về kiến thức:

- Nắm vững những quy định cơ bản về các ngành luật và phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam;
- Phân tích được những quy định của pháp luật, vận dụng những quy định của pháp luật vào thực tế công tác ở cơ sở;

b. Về kỹ năng:

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân;
- Đăng ký và quản lý hộ tịch như đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh, khai tử, nhận nuôi con nuôi, giám hộ
- Tư vấn pháp lý về các lĩnh vực dân sự, đất đai, lao động, hôn nhân và gia đình ... tại cơ sở;
- Thực hiện công tác chứng thực;
- Tham mưu trong việc giải quyết tố cáo, khiếu nại, hòa giải tại cơ sở.

c. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp:

- Trung thực, khách quan, tôn trọng và có ý thức phục vụ nhân dân;
- Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Luôn tận tâm với công việc;
- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, có tinh thần tự học tập và sáng tạo trong công tác, khiêm tốn và có ý thức phối hợp với đồng nghiệp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của cơ quan, tổ chức.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng trung cấp ngành pháp luật, có khả năng đảm nhận các vị trí công tác như: Tư vấn pháp lý; Cán bộ tư pháp cấp xã, phường, thị trấn ...
- Người học có đủ điều kiện để học liên thông lên bậc học cao hơn ngành pháp luật theo quy định hiện hành.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 25
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học:
 - + Người đã có bằng tốt nghiệp THPT: 46 Tín chỉ
 - + Người đã có bằng tốt nghiệp THCS: 57,5 tín chỉ
- Khối lượng các môn học bổ sung khối kiến thức văn hóa (dành cho người đã có bằng tốt nghiệp THCS: 11,5 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 900 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 410 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 705 giờ
- Thi/Kiểm tra: 40 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2

MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
MH 04	Giáo dục Thể chất	1	30	4	24	2
MH 05	Giáo dục QP – AN	2	45	21	21	3
MH 06	Tin học	2	45	15	29	1
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	7	135	70	60	5
MH 07	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	4	75	42	30	3
MH 08	Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản	3	60	28	30	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	25	720	228	472	20
MĐ 09	Luật Hiến pháp	3	60	28	30	2
MĐ 10	Luật Dân sự	1	30	12	17	1
MĐ 11	Luật Hôn nhân và Gia đình	1	30	12	17	1
MĐ 12	Luật Lao động	1	30	12	17	1
MĐ 13	Luật Đất đai	1	30	12	17	1
MĐ 14	Luật Hình sự	1	30	12	17	1
MĐ 15	Luật Thương mại	1	30	12	17	1
MĐ 16	Luật Hành chính	1	30	12	17	1
MĐ 17	Luật Môi trường	1	30	12	17	1
MĐ 18	Luật Tài chính	1	30	12	17	1
MĐ 19	Luật Ngân hàng	1	30	12	17	1
MĐ 20	Luật Công pháp Quốc tế	1	30	12	17	1
MĐ 21	Luật Tư pháp Quốc tế	1	30	12	17	1
MĐ 22	Luật Tố tụng dân sự	3	60	28	30	2
MĐ 23	Luật Tố tụng hình sự	3	60	28	30	2
MĐ 24	Thực hành nghề nghiệp	4	180	0	178	2
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	2	45	18	25	2
MĐ 25	Quản lý hộ tịch	2	45	18	25	2

MĐ 26	Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	2	45	18	25	2
	Tổng cộng	46	1155	410	705	40

Khối kiến thức văn hóa bổ trợ dành riêng cho đối tượng có bằng tốt nghiệp THCS:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ
MH VH01	Ngữ văn	6,5	206
MH VH02	Lịch sử	2,5	80
MH VH03	Địa lý	2,5	80
	Tổng	11,5	366

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn văn hóa bổ trợ: dành riêng cho người học tốt nghiệp THCS để có đủ kiến thức cơ bản học tiếp các môn học, mô đun nghề nghiệp; thực hiện theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông lớp 10, lớp 11 kèm theo Quyết định số 50/2006/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện. Người học có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin được miễn học, miễn thi môn Tin học, người học có chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6 trở lên được miễn học, miễn thi môn Tiếng Anh.

4.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế Nhà trường bố trí cho học sinh đi tham quan một số địa danh cách mạng, các di tích lịch sử,... nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, yêu tổ quốc và tham gia các hoạt động của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh cụ thể như sau:

+ Hoạt động thư viện: Tất cả các ngày làm việc trong tuần, ngoài giờ học học sinh có thể đến thư viện đọc sách, tham khảo tài liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu

+ Hoạt động Văn hóa văn nghệ: 1 buổi/2 tuần vào ngày nghỉ cuối tuần

+ Hoạt động TDTT: 2 buổi/tuần từ 17h00 đến 19h00

+ Tổ chức giao lưu VHVN, TDTT với địa phương và các đơn vị bạn giao cho BCH Đoàn trường tổ chức nhân các ngày Lễ và các sự kiện

+ Đi thực tế: Giáo viên bố trí theo yêu cầu môn học, mô đun.

4.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Các môn học, mô đun khi kết thúc đều được kiểm tra đánh giá kết quả
- + Hình thức: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành
- + Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô – đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

4.5. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- + Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo đối với từng đối tượng.
- + Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận, làm điều kiện xét tốt nghiệp./.

Nơi nhận:

- Sở LĐT&XH (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Bùi Kiến Thiết